

BIỂU QUYẾT TOÁN TIỀN NẤU ĂN THÁNG 01 + 02 NĂM 20245
(Kèm theo Giấy đề nghị số 245/GĐN-PGDĐT ngày 10/03/2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

STT	Tên trường	Tổng số học sinh diện hỗ trợ	Tháng 01 + tháng 02 năm 2025						Tổng số suất ăn thực tế tháng 01+02/2025 đề nghị quyết toán	Tổng số tiền ăn tháng 01+02/2025 đề nghị quyết toán	Ghi chú
			Quyết toán tiền ăn tháng 01/2025			Quyết toán tiền ăn tháng 02/2025					
			Số suất ăn thực tế	Định mức số tiền ăn/ngày	Thành tiền	Số suất ăn thực tế	Định mức số tiền ăn/ngày	Thành tiền			
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6 = 4 x 5</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9 = 7 x 8</i>	<i>10 = 4 + 7</i>	<i>11 = 6 + 9</i>	
1	Trường mầm non Tạ Bú	157	2,512	6,800	17,081,600	2,923	6,800	19,876,400	5,435	36,958,000	
2	Trường mầm non Hoa Hồng	57	910	6,800	6,188,000	770	6,800	5,236,000	1,680	11,424,000	
3	Trường mầm non Chiềng Hoa	197	3,014	6,800	20,495,200	3,625	6,800	24,650,000	6,639	45,145,200	
4	Trường mầm non Mường Chùm	45	495	6,800	3,366,000	598	6,800	4,066,400	1,093	7,432,400	
5	Trường mầm non Nậm Păm	73	782	6,800	5,317,600	981	6,800	6,670,800	1,763	11,988,400	
6	Trường mầm non Hua Trai	99	1,352	6,800	9,193,600	1,332	6,800	9,057,600	2,684	18,251,200	
7	Trường mầm non Nậm Giôn	154	2040	6,800	13,872,000	1,624	6,800	11,043,200	3,664	24,915,200	
8	Trường mầm non Chiềng Lao	191	1,527	6,800	10,383,600	2,374	6,800	16,143,200	3,901	26,526,800	
9	Trường mầm non Chiềng Công	44	498	6,800	3,386,400	517	6,800	3,515,600	1,015	6,902,000	
10	Trường mầm non Hoa Ban	116	635	6,800	4,318,000	633	6,800	4,304,400	1,268	8,622,400	
11	Trường mầm non Ban Mai	85	1,169	6,800	7,949,200	1,258	6,800	8,554,400	2,427	16,503,600	
12	Trường Mầm non Ngọc Chiến	93	1,404	6,800	9,547,200	1,337	6,800	9,091,600	2,741	18,638,800	
	TỔNG	1311	16,338		111,098,400	17,972		122,209,600	34,310	233,308,000	